



CK.0000064843

TRỊ - HÀNH CHÍNH KHU VỰC I  
ẤN HÙNG (Chủ biên)



# DI DÂN QUỐC TẾ

## Bản chất, xu hướng vận động và định hướng chính sách quản lý

(Sách tham khảo)

UYÊN  
LIỆU



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA



# DI DÂN QUỐC TẾ

**Bản chất, xu hướng vận động  
và định hướng chính sách quản lý**

**Biên mục trên xuất bản phẩm  
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Doãn Hùng

Di dân quốc tế - bản chất, xu hướng vận động và  
định hướng chính sách quản lý / Doãn Hùng. - H. : Chính  
trị Quốc gia, 2013. - 156tr. ; 21cm

Thư mục: tr. 149-153

1. Di dân 2. Thế giới 3. Việt Nam

304.8 - dc14

CTB0163p-CIP

Mã số:  $\frac{3.312}{\text{CTQG} - 2013}$

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH KHU VỰC I  
TS. DOÃN HÙNG (*Chủ biên*)

# DI DÂN QUỐC TẾ

## **Bản chất, xu hướng vận động và định hướng chính sách quản lý**

*(Sách tham khảo)*

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT**  
**HÀ NỘI - 2013**

**TS. DOÃN HÙNG**  
**(Chủ biên)**

**TẬP THỂ TÁC GIẢ**

**TS. DOÃN HÙNG**  
**PGS. TS. TRỊNH KHẮC THẨM**  
**PGS. TS. ĐOÀN MINH HUẤN**  
**TS. ĐẬU TUẤN NAM**  
**TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN**  
**CN. LÊ TUẤN VINH**  
**CN. NGUYỄN ĐỨC HÙNG**



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Di dân là quy luật trong quá trình phát triển của xã hội loài người, gắn với những thay đổi của tự nhiên, xã hội và sự phát triển không đồng đều về kinh tế - xã hội giữa các vùng, các quốc gia trên thế giới. Quá trình di dân có những nét khác biệt giữa các nước và các vùng về hướng, quy mô cũng như hiệu quả kinh tế.

Cũng giống như các quốc gia khác, di dân ở Việt Nam là một hiện tượng kinh tế - xã hội mang tính quy luật. Trong giai đoạn hiện nay, sự tác động của xu thế mở cửa, hội nhập, toàn cầu hóa, những khác biệt về mức sống, chênh lệch trong thu nhập, cơ hội việc làm, tiếp cận dịch vụ xã hội... là những nguyên nhân cơ bản tạo nên các dòng di dân trong và ngoài nước. Kinh tế càng phát triển, quá trình đô thị hóa diễn ra càng nhanh, sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, về mức sống và sự hưởng thụ giữa các vùng càng lớn, càng thúc đẩy mạnh mẽ quá trình di dân. Chính vì vậy, việc nghiên cứu lý thuyết về di dân, các hoạt động di dân đang là vấn đề đặt ra cấp thiết khi nước ta bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới.

Trên thực tế, vấn đề di dân, công tác di dân đã luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước thông qua các chương trình, chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội,



văn hóa, củng cố an ninh và quốc phòng. Từ những năm 60 của thế kỷ XX, việc đưa dân tới các vùng, miền có mức độ dân số thấp đã được thực hiện, đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội. Những thập niên cuối của thế kỷ XX và thập niên đầu thế kỷ XXI, di dân (có kế hoạch và tự do) có chiều hướng ngày càng tăng, phức tạp, công tác quản lý di dân trong thời gian qua chưa đạt được những kết quả như mong đợi. Do vậy, để quản lý một cách có hiệu quả quá trình di dân trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế cần thiết phải nghiên cứu lý thuyết về di dân, nhất là các lý thuyết hiện đại về di dân trên thế giới để vận dụng vào thực tiễn Việt Nam hiện nay.

Xuất phát từ những nhu cầu đó, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Di dân quốc tế - bản chất, xu hướng vận động và định hướng chính sách quản lý*** do TS. Doãn Hùng làm chủ biên.

• Cuốn sách gồm ba chương:

*Chương I:* Quan niệm chung về di dân - di cư.

*Chương II:* Một số lý thuyết về di dân trên thế giới.

*Chương III:* Vận dụng lý thuyết di dân trên thế giới vào quản lý di dân quốc tế ở Việt Nam.

Do nội dung sách đề cập vấn đề khá rộng và có nhiều vấn đề đang được tiếp tục trao đổi, nghiên cứu nên khó tránh khỏi hạn chế. Rất mong được bạn đọc góp ý kiến để lần xuất bản sau nội dung sách hoàn chỉnh hơn.

*Tháng 9 năm 2013*

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT**



# CHƯƠNG I

## QUAN NIỆM CHUNG VỀ DI DÂN - DI CƯ

### I. KHÁI NIỆM DI DÂN VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN DI DÂN

Sự vận động và phát triển của xã hội loài người mang tính lịch sử sâu sắc và gắn liền với các cuộc di chuyển dân cư. Toàn bộ bức tranh hiện thời về sự phân bố dân cư trên trái đất, ở mỗi quốc gia và từng vùng lãnh thổ đã được tạo ra bởi sự di chuyển của các cộng đồng dân cư qua từng giai đoạn phát triển của lịch sử.

Lịch sử phát triển của loài người đã diễn ra nhiều cuộc di dân với quy mô lớn từ nước này sang nước khác, từ lục địa này sang lục địa khác. Ở Việt Nam, trong quá trình tồn tại và phát triển, nhiều cuộc di dân lớn đã được thực hiện không chỉ để bảo đảm cuộc sống cho người di cư mà còn mở rộng lãnh thổ để có một nước Việt Nam hiện tại.

Như vậy, di dân là hiện tượng phổ biến trên thế giới. Đó vừa là nguyên nhân, vừa là hệ quả của quá trình phát triển. Về bản chất, di dân không phải là một hiện tượng sinh học như sinh đẻ, tử vong mà đó là một quá



trình, có thể được diễn ra nhiều lần, lặp đi lặp lại trong một đời người. Tuy nhiên, sự di chuyển dân cư, sự chuyển cư mang tính phổ biến và đặc thù nhưng chỉ xảy ra trong một bộ phận dân cư mà không phải đối với tất cả mọi người.

Thuật ngữ di dân bắt nguồn từ chữ Latinh - *migratio* có nghĩa là sự di chuyển từ vùng này sang vùng khác của một cá nhân, một nhóm hay một cộng đồng người.

*Theo nghĩa rộng*, di dân được hiểu đồng nhất với khái niệm "sự vận động của dân cư" - nghĩa là bất cứ hay toàn bộ sự di chuyển nào của con người trong không gian. Với khái niệm này, di dân là sự chuyển dịch bất kỳ của con người trong một không gian và thời gian nhất định. Theo E.F.Baranov và Breev, di dân hiểu theo nghĩa rộng là bất kỳ một sự di chuyển con người giữa các lãnh thổ có gắn với sự thay đổi vị trí, dạng hoạt động lao động và ngành có sử dụng lao động<sup>1</sup>. Cùng chung quan điểm đó, nhưng với cách diễn đạt khác, I.M.Kozurov cho rằng: di dân gắn liền với sự thay đổi nơi làm việc trong phạm vi một vùng dân cư nhất định hay mang tới các vùng khác<sup>2</sup>. V.I.Xtapoverop (1975) định nghĩa: "Di dân được hiểu là sự thay đổi vị trí của con người về mặt địa lý do có sự di chuyển thường xuyên hoặc tạm thời của họ từ một cộng đồng kinh tế - xã

---

1. Xem E.F.Baranov và Breev: *Hệ thống kế hoạch hóa lực lượng sản xuất theo vùng lãnh thổ và vấn đề lập kế hoạch hóa di dân*. Nxb. Talin, t.2, 1967.

2. Xem I.M.Kozurov: "Sự phát triển dân số, các giả thuyết và khả năng trong tương lai", *Sổ tay dân số*, t.8, 1973.



hội này sang cộng đồng kinh tế - xã hội khác, trở về cộng đồng hoặc có sự thay đổi vị trí không gian của toàn bộ cộng đồng nói chung".

Nhìn chung, các tác giả coi di dân là sự chuyển động trong không gian của con người với mục đích di chuyển nên khó phân biệt được tính chất đặc thù của di dân trong tổng thể di chuyển giữa các vùng lãnh thổ. Về cơ bản, nhiều nhà khoa học chuyên ngành trong lĩnh vực di dân không nhất trí với định nghĩa di dân theo nghĩa rộng. Họ cho rằng các định nghĩa đó có thể quy tụ sự xáo trộn của con người có liên quan đến "Sự chuyển động cơ học của dân cư". Đó là cách hiểu máy móc, không tính đến khoảng cách, thời gian, mục đích di chuyển. Bởi trong thực tiễn, sự di chuyển của một người di cư mang tính xã hội nghề nghiệp và sự thay đổi nơi làm việc trong phạm vi lãnh thổ của cùng một cộng đồng, có sự thay đổi địa vị thể hiện ở những di chuyển cán bộ không phải lúc nào cũng trùng hợp với những di chuyển của dân cư.

*Theo nghĩa hẹp*, di dân được hiểu là quá trình di chuyển của con người gắn liền với sự thay đổi chỗ ở thường xuyên nhưng cố định của họ, bên cạnh những thay đổi vị trí, môi trường từ nơi đi tới nơi đến trong một khoảng thời gian nhất định nào đó. Khái niệm này khẳng định mối liên hệ giữa sự di chuyển với việc thiết lập nơi cư trú mới.

Theo định nghĩa của Liên hợp quốc, di dân hay di cư là sự dịch chuyển từ khu vực này sang khu vực khác, thường là qua một địa giới hành chính (hoặc là sự dịch chuyển theo một khoảng cách xác định nào đó) thực